TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13/05/2014

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013 - 2014 ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG CÁC KHÓA

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG - ĐẠI HỌC

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :

Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.

Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.

Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.

Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh khi vào phòng thi (Sinh viên không được vào phòng thi nếu không có thẻ sinh viên).

STT	MSMH	MÔN HỌC	LỚP	SLSV	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG	MÃ NGÀNH	HỌC KỲ
64	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư (DDT + DTVT)	D11_VT01	12	03/06/2014	13 giờ 30	C514	DH40	HK6
65	9DTXHDC002	Nhập môn công tác kỹ sư (DDT + DTVT)	D10_VT01	1	03/06/2014	13 giờ 30	C514	DH40	HK6_HL
91	9CBCTDC003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D12_VT01	10	03/06/2014	15 giờ 30	C301	DH40	HK4
92	9CBCTDC003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D10_VT01	1	03/06/2014	15 giờ 30	C301	DH40	HK4_HL
159	1DDCHCN001	Xử lý tín hiệu số	D11_VT01	12	05/06/2014	13 giờ 30	C414	DH40	HK6
160	1DDCHCN001	Xử lý tín hiệu số	D10_VT01	1	05/06/2014	13 giờ 30	C414	DH40	HK6_HL
161	1DDCHCN001	Xử lý tín hiệu số	D09_VT01	1	05/06/2014	13 giờ 30	C414	DH40	HK6_HL
203	9CBAVDC004	Tiếng Anh 4	D12_VT01	10	05/06/2014	15 giờ 30	C508	DH40	HK4
204	9CBAVDC004	Tiếng Anh 4	D11_VT01	6	05/06/2014	15 giờ 30	C508	DH40	HK4_HL
205	9CBAVDC004	Tiếng Anh 4	D10_VT01	1	05/06/2014	15 giờ 30	C508	DH40	HK4_HL
206	9CBAVDC004	Tiếng Anh 4	D09_VT01	1	05/06/2014	15 giờ 30	C508	DH40	HK4_HL
328	1DDCHTC107	MHTC 1 : Truyền hình số	D11_VT01	12	07/06/2014	13 giờ 30	C308	DH40	HK6
329	1DDCHTC107	MHTC 1 : Truyền hình số	D10_VT01	1	07/06/2014	13 giờ 30	C308	DH40	HK6_HL
355	1DDVTCN002	Hệ thống viễn thông	D12_VT01	10	07/06/2014	15 giờ 30	C401	DH40	HK4
356	1DDVTCN002	Hệ thống viễn thông	D10_VT01	2	07/06/2014	15 giờ 30	C401	DH40	HK4_HL
443	1DDVTCN008	Công nghệ Chip	D11_VT01	12	10/06/2014	13 giờ 30	A411	DH40	HK6
471	1DDDTCS002	Điện tử 2	D12_VT01	10	10/06/2014	15 giờ 30	A411	DH40	HK4
472	1DDDTCS002	Điện tử 2	D10_VT01	2	10/06/2014	15 giờ 30	A411	DH40	HK4_HL
553	1DDVTCN006	Truyền số liệu	D11_VT01	12	12/06/2014	13 giờ 30	C501	DH40	HK6
584	1DDDTCS004	Vi xử lý	D12_VT01	10	12/06/2014	15 giờ 30	C408	DH40	HK4
585	1DDDTCS004	Vi xử lý	D10_VT01	6	12/06/2014	15 giờ 30	C408	DH40	HK4_HL
586	1DDDTCS004	Vi xử lý	D09_VT01	2	12/06/2014	15 giờ 30	C408	DH40	HK4_HL
692	1DDDTCS003	Kỹ thuật số (Điện tử số)	D12_VT01	10	14/06/2014	15 giờ 30	C701	DH40	HK4
693	1DDDTCS003	Kỹ thuật số (Điện tử số)	D10_VT01	2	14/06/2014	15 giờ 30	C701	DH40	HK4_HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13/05/2014

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013 - 2014 ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG CÁC KHÓA

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG - ĐẠI HỌC

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :

Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.

Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.

Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.

Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh khi vào phòng thi (Sinh viên không được vào phòng thi nếu không có thẻ sinh viên).

STT	MSMH	MÔN HỌC	LỚP	SLSV	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG	MÃ NGÀNH	HỌC KỲ
806	9DTVECS002	Vẽ kỹ thuật (CHUNG : DDT & CNTP)	D13_VT01	61	16/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2
807	9DTVECS002	Vẽ kỹ thuật (CHUNG : DDT & CNTP)	D12_VT01	4	16/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2_HL
808	9DTVECS002	Vẽ kỹ thuật (CHUNG : DDT & CNTP)	D10_VT01	1	16/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2_HL
899	1DDDICS003	Trường điện từ	D12_VT01	10	17/06/2014	15 giờ 30	C701	DH40	HK4
900	1DDDICS003	Trường điện từ	D10_VT01	1	17/06/2014	15 giờ 30	C701	DH40	HK4_HL
1002	9CBCTDC001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	D13_VT01	61	18/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2
1003	9CBCTDC001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	D10_VT01	2	18/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2_HL
1175	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D13_VT01	61	20/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2
1176	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D12_VT01	1	20/06/2014	13 giờ 30	C706	DH40	HK2_HL
1177	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D11_VT01	2	20/06/2014	13 giờ 30	C706	DH40	HK2_HL
1178	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D10_VT01	1	20/06/2014	13 giờ 30	C706	DH40	HK2_HL
1179	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	D09_VT01	1	20/06/2014	13 giờ 30	C706	DH40	HK2_HL
1361	1DDCHCS001	Tin học chuyên ngành 1 : Ngôn ngữ lập trình C / C++	D13_VT01	61	24/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2
1362	1DDCHCS001	Tin học chuyên ngành 1 : Ngôn ngữ lập trình C / C++	D10_VT01	1	24/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2_HL
1392	9CBXHDC001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D10_VT01	1	24/06/2014	15 giờ 30	C804	DH40	HK2_HL
1514	9CBAVDC002	Tiếng Anh 2	D13_VT01	61	25/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2
1515	9CBAVDC002	Tiếng Anh 2	D12_VT01	1	25/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2_HL
1516	9CBAVDC002	Tiếng Anh 2	D11_VT01	3	25/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2_HL
1517	9CBAVDC002	Tiếng Anh 2	D10_VT01	1	25/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2_HL
1669	1CBLYDC002	Vật lý 2 (Điện tử - quang)	D13_VT01	61	27/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2
1670	1CBLYDC002	Vật lý 2 (Điện tử - quang)	D11_VT01	4	27/06/2014	13 giờ 30	C804	DH40	HK2_HL
1671	1CBLYDC002	Vật lý 2 (Điện tử - quang)	D10_VT01	2	27/06/2014	13 giờ 30	C804	DH40	HK2_HL
1794	1DDDICS001	Mạch điện	D13_VT01	61	30/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2
1795	1DDDICS001	Mạch điện	D10_VT01	1	30/06/2014	13 giờ 30	A412	DH40	HK2_HL

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13/05/2014

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013 - 2014 ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG CÁC KHÓA

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG - ĐẠI HỌC

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :

Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.

Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.

Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.

Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh khi vào phòng thi (Sinh viên không được vào phòng thi nếu không có thẻ sinh viên).

STT	MSMH	MÔN HỌC	LỚP	SLSV	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG	MÃ NGÀNH	HỌC KỲ
2136	1DDVTCN014	Đồ án môn học 2 (DTVT)	D10_VT01	3	Khoa tổ chức			DH40	HK6_HL
2137	1DDCHCS003	Đồ án môn học 1	D10_VT01	3	Khoa tổ chức			DH40	HK4_HL
2138	1DDDTCS006	Thí nghiệm Điện tử 2 (cơ bản)	D10_VT01	1	Khoa tổ chức			DH40	HK4_HL
2139	1DDDTCS007	Thí nghiệm Kỹ thuật số (Điện tử số)	D10_VT01	1	Khoa tổ chức			DH40	HK4_HL
2140	1DDDTCS008	Thí nghiệm Vi xử lý	D10_VT01	1	Khoa tổ chức			DH40	HK4_HL
2141	9CBTDDC001	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	D10_VT01	1	Khoa tổ chức			DH40	HK2_HL
2142	9CBTDDC002	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	D10_VT01	1	Khoa tổ chức			DH40	HK2_HL
2143	1DDVTCN010	Thí nghiệm Công nghệ Chip	D11_VT01	12	Khoa tổ chức			DH40	HK6
2144	1DDVTCN014	Đồ án môn học 2 (DTVT)	D11_VT01	12	Khoa tổ chức			DH40	HK6
2145	1DDDTCS008	Thí nghiệm Vi xử lý	D11_VT01	2	Khoa tổ chức			DH40	HK4_HL
2146	1DDCHCS003	Đồ án môn học 1	D12_VT01	10	Khoa tổ chức			DH40	HK4
2147	1DDDTCS006	Thí nghiệm Điện tử 2 (cơ bản)	D12_VT01	10	Khoa tổ chức			DH40	HK4
2148	1DDDTCS007	Thí nghiệm Kỹ thuật số (Điện tử số)	D12_VT01	10	Khoa tổ chức			DH40	HK4
2149	1DDDTCS008	Thí nghiệm Vi xử lý	D12_VT01	10	Khoa tổ chức			DH40	HK4
2150	1DDCHCS002	Thực hành Tin học chuyên ngành 1	D13_VT01	61	Khoa tổ chức			DH40	HK2
2151	1DDDICS007	Thí nghiệm Mạch điện	D13_VT01	61	Khoa tổ chức			DH40	HK2
2152	9CBLYDC005	Thí nghiệm Vật lý 2	D13_VT01	61	Khoa tổ chức			DH40	HK2
2153	9CBTDDC001	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	D13_VT01	61	Khoa tổ chức			DH40	HK2
2154	9CBTDDC002	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	D13_VT01	61	Khoa tổ chức			DH40	HK2